CTCP Gỗ MDF VRG - Quảng Trị

FireAnt

Ngày 31/03/2024	8,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-11.2%	**-23.0%**	**-13.9%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,600 - 13,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	479
Số lượng CPLH (CP)	55,113,595
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,370
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.73
EPS	-496
P/E	-17.5

DT thuần
Q1/24
215
tỷ VNĐ
QoQ: ▼49.0| -18.5%
YoY: ▲ 51.0| 31.3%

LN trước thuế
Q1/24
-10.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.39| -102%
YoY: ▲ 10.0| 48.1%

LN sau thuế
Q1/24
-10.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.39| -102%
YoY: ▲ 10.0| 48.1%

ROA
2023
-2.1%
+/- YoY: ▼ 2.6%

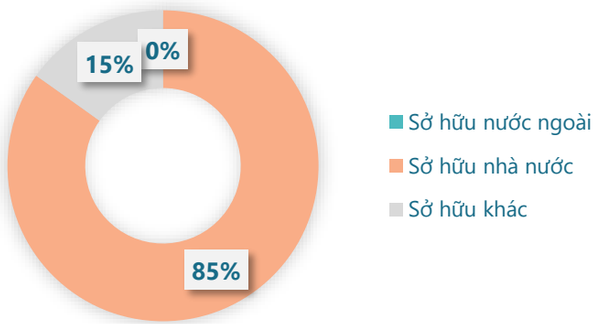
DT thuần
2023
785
tỷ VNĐ
YoY: ▼503| -39.1%

LN trước thuế
2023
-26.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼33.6| -458%

LN sau thuế
2023
-26.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼31.9| -569%

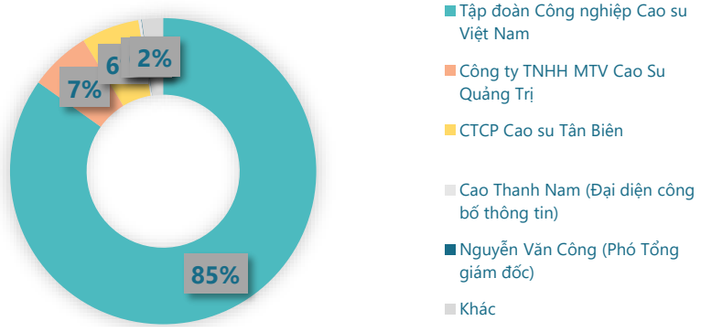
ROE
2023
-4.0%
+/- YoY: ▼ 4.8%

Cơ cấu sở hữu



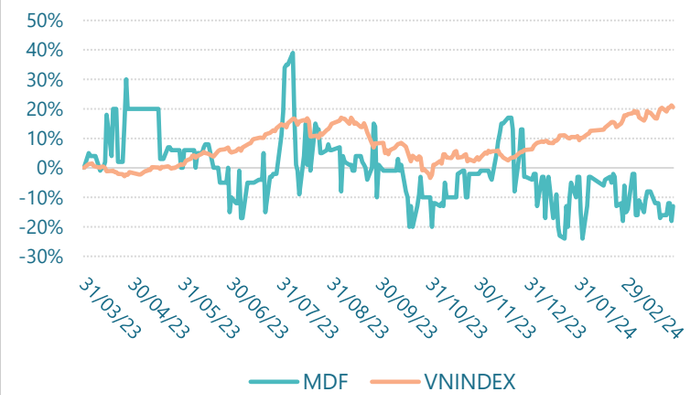
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

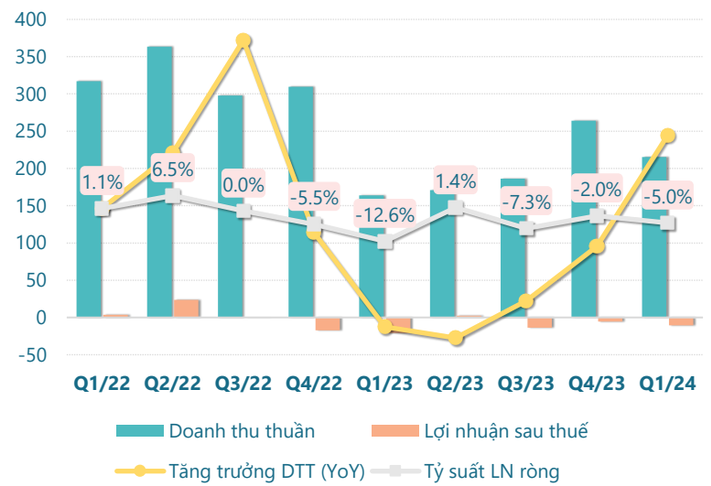
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Gỗ MDF VRG - Quảng Trị

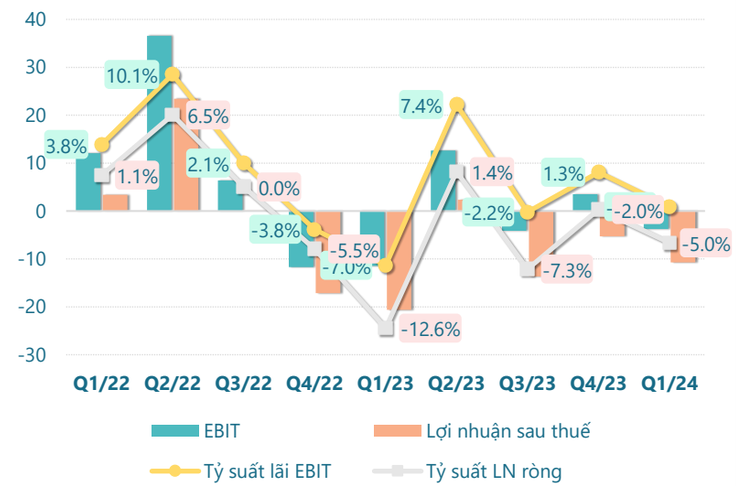
FireAnt

Kết quả kinh doanh



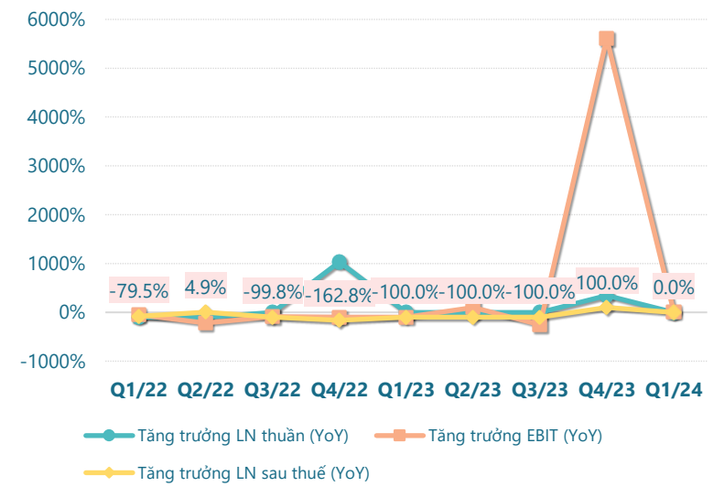
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



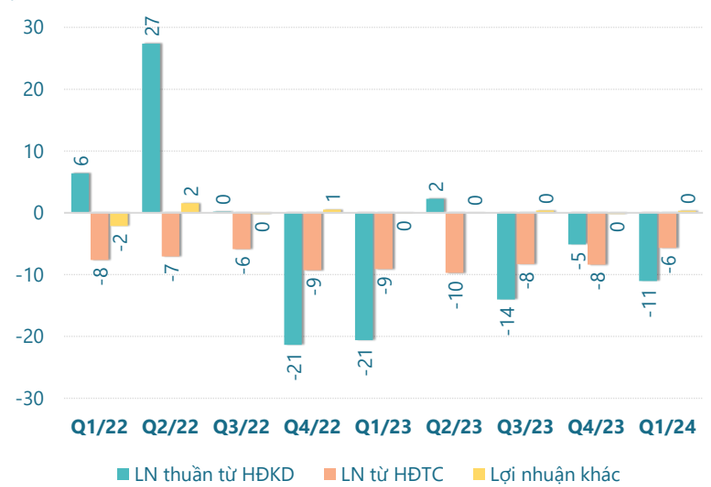
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



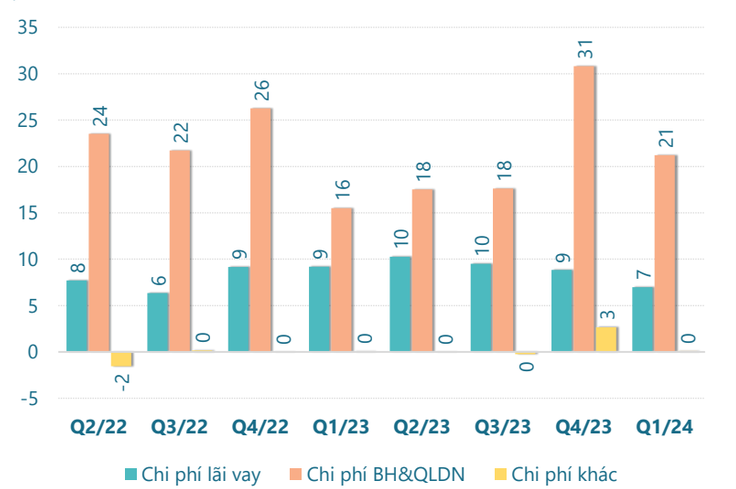
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



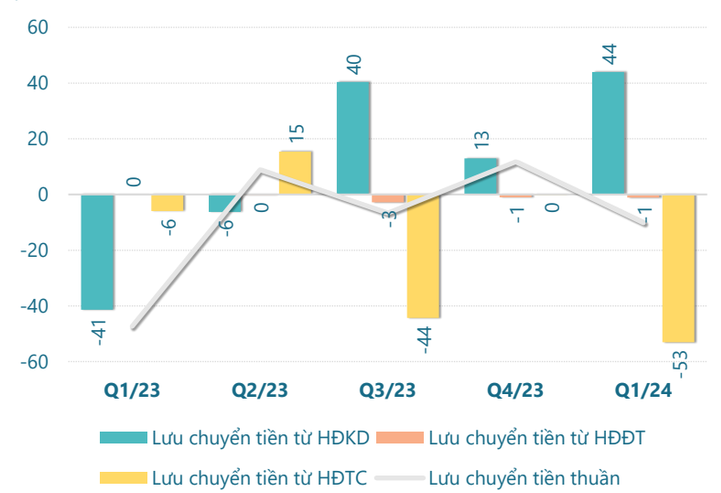
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

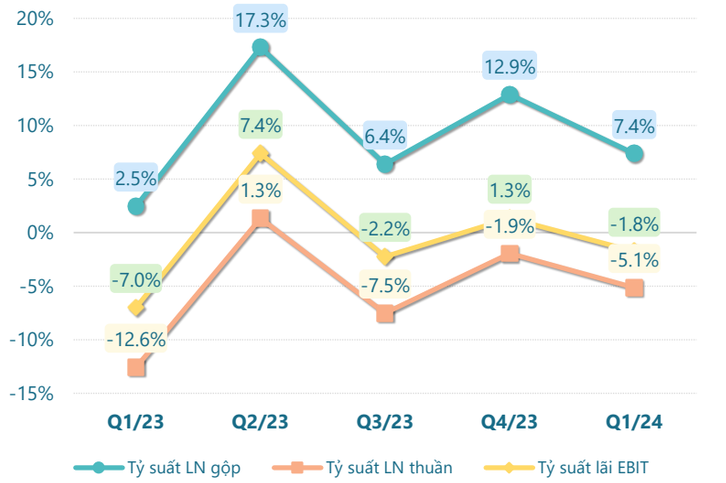


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Gỗ MDF VRG - Quảng Trị

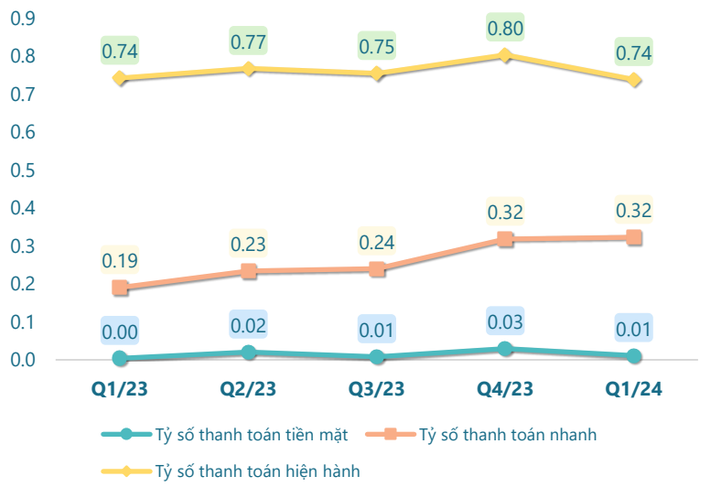
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



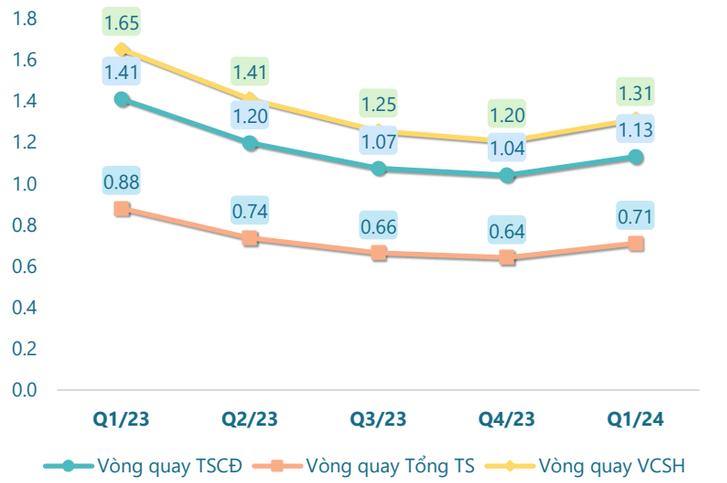
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



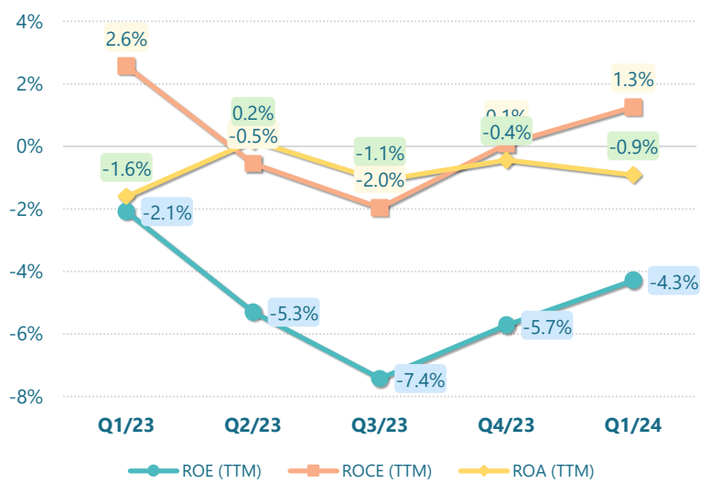
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



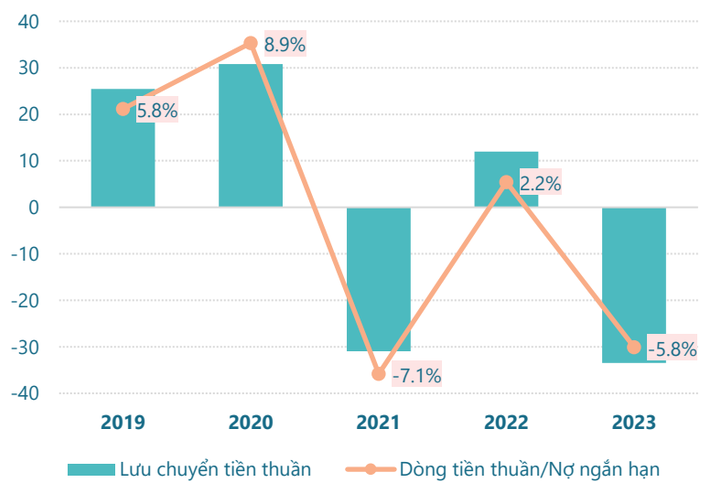
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



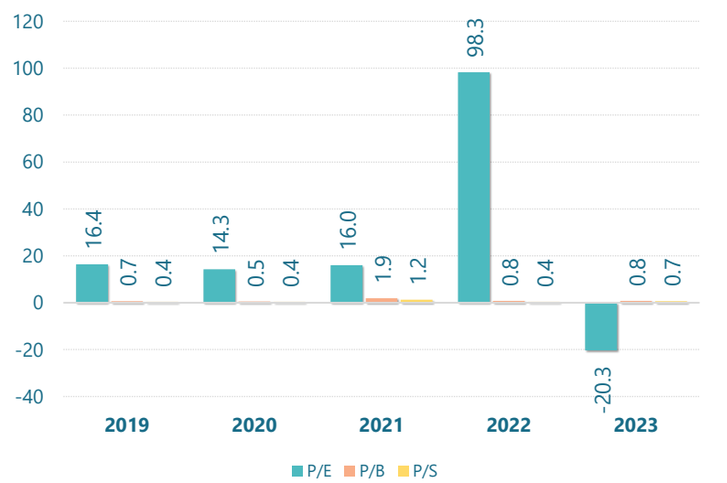
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)